

LỜI NÓI ĐẦU

Để đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của các bậc phụ huynh, các em học sinh tìm hiểu thông tin về công tác tuyển sinh quân sự, lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở trường và nguyện vọng của mỗi học sinh, các học viện, trường sĩ quan trong quân đội thông tin những nét cơ bản về tuyển sinh quân sự năm 2024

Phần 1

Khái quát một số nét cơ bản về truyền thống của QĐND-VN

Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, giáo dục, rèn luyện, một đội quân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, phục vụ. Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Quân đội ta cũng tuyệt đối trung thành với Đảng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế Quốc Mỹ cứu nước, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, được nhân dân nuôi dưỡng và đùm bọc các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam tiếp nối lên đường, làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc tạo lên những chiến công oanh liệt, viết lên những trang sử hào hùng của dân tộc, giành độc lập, hòa bình, thống nhất non sông, đất nước xây dựng đất nước đi theo con đường XHCN



Phần 1

Khái quát một số nét cơ bản về truyền thống của QĐND-VN

Ngày nay, kế thừa và phát huy truyền thống quý giá đó, lớp lớp thế hệ cán bộ, chiến sĩ vẫn luôn miệt mài, nghiên cứu, học tập, huấn luyện, xông pha đến những nơi khó khăn, vất vả, ngày đêm canh giữ bầu trời, vùng biển, hải đảo, biên giới bảo vệ cuộc sống, lao động hòa bình của nhân dân, giúp đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, cháy rừng, cứu hộ, cứu nạn đến các dân tộc vùng cao, vùng sâu, vùng xa, cùng với đồng bào xóa đói, giảm nghèo, xứng đáng với lời khen tặng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” và danh hiệu cao quý đó là “Bộ đội cụ Hồ” mà nhân dân tin tưởng, yêu mến dành tặng.

Phần 1

Khái quát một số nét cơ bản về truyền thống của QĐND-VN

Hiện nay mặc dù chúng ta đang sống trong thời bình, nhưng các mối đe dọa đến độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ và chế độ XHCN vẫn luôn hiện hữu, các thế lực thù địch với nhiều âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn, các âm mưu phi truyền thống đã và đang diễn ra hết sức phức tạp. Do vậy bảo vệ Tổ quốc được Đảng ta xác định là một trong hai nhiệm vụ chiến lược trọng yếu của cách mạng Việt Nam, là nhiệm vụ thiêng liêng của mọi người dân Việt Nam, nhất là các thế hệ thanh niên chúng ta hôm nay. Trong đó có các em học sinh đang ngồi ở đây, những Sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam tương lai. Vậy các em có biết, sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam là gì; Sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam là cán bộ của Đảng Cộng Sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực quân sự, được Nhà nước phong quân hàm cấp úy, cấp tá, cấp tướng.

Phần 2

Đề trở thành sĩ quan QĐND-VN

Học tập, phấn đấu để trở thành người Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam là hướng đi đúng đắn, mỗi thanh niên tiếp tục thực hiện mục tiêu, lý tưởng thiêng liêng, cao cả của mình, mà các thế hệ cha ông đi trước đã dày công vun đắp, niềm vinh dự tự hào của bản thân và gia đình, là điều kiện hết sức thuận lợi để mỗi thanh niên cống hiến tài năng, trí tuệ, bản lĩnh và sức trẻ của mình góp công sức vào việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng non sông, đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

- Khi ra trường có việc làm ngay, đây là điểm thuận lợi nhất, các học viện, nhà trường trong Quân đội đều đào tạo theo chỉ tiêu đặt hàng của Quân đội do vậy ra trường sẽ được bố trí làm việc theo đúng cương vị, chức trách theo mục tiêu đào tạo. Trong khi nhiều sinh viên học bên ngoài ra trường cầm tấm bằng đại học thậm chí học lên thạc sĩ cũng không xin được việc làm hoặc không tìm được nghề nghiệp phù hợp với chuyên ngành dẫn đến thu nhập thấp, do vậy phải đổi nghề hoặc đi làm công nhân.

- Sĩ quan trong Quân đội thu nhập ổn định tối thiểu trên mức trung bình của xã hội; khi ra trường Sĩ quan mới được phong quân hàm thiếu úy hoặc trung úy, thượng úy sẽ có mức thu nhập là 7.560.000đ; sau đó phân đấu tốt cứ theo niên hạn cấp úy từ 3 năm; cấp tá 4 năm sẽ được thăng quân hàm và hưởng theo mức lương theo quy định của quân hàm. Nếu mức lương theo cải cách tiền lương mới các đồng chí ra trường có thể gần gấp đôi. Vì vậy có thể khẳng định rằng đây là mức lương tương đối ổn định, có thể đảm bảo cho cuộc sống của bản thân và gia đình sau này. Bên cạnh đó cũng có khó khăn khi tuyển sinh và xác định Quân đội là một nghề đó là.



Phần 3

Các học viện trường sĩ quan QĐND-VN

1. Học viện Kỹ thuật Quân sự

Trực thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam, trường đại học trọng điểm quốc gia Việt Nam chuyên đào tạo kỹ sư quân sự, cán bộ quản lý kỹ thuật và sĩ quan chỉ huy kỹ thuật cấp chiến thuật, chiến dịch. Thành lập năm 1966.

Trụ sở: Số 236 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm Hà Nội.

2. Học viện Quân y

Trực thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam, là trường đào tạo bác sĩ, dược sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ y khoa và y sĩ, là trường đại học trọng điểm quốc gia Việt Nam. Thành lập năm 1949.

Trụ sở: Đường Phùng Hưng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

3. Học viện Hậu cần

Trực thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam, đào tạo sĩ quan hậu cần cấp phân đội và cấp chiến thuật, chiến dịch. Thành lập năm 1982 trên cơ sở trường sĩ quan Hậu cần (thành lập năm 1951).

Trụ sở: Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội



Phần 3

Các học viện trường sĩ quan QĐND-VN

4. Học viện Hải quân

Trực thuộc Quân chủng Hải quân Việt Nam, đào tạo sĩ quan chiến thuật, kỹ thuật Hải quân cấp phân đội và sĩ quan chiến thuật, chiến dịch hải quân.

Trụ sở: Số 30 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

5. Học viện Phòng không-không quân

Trực thuộc Quân chủng phòng không- không quân Việt Nam, thành lập năm 1964, đào tạo sĩ quan chiến thuật phòng không- không quân cấp phân đội; kỹ sư hàng không và sĩ quan chiến thuật, chiến dịch.

Trụ sở: xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội.

Học viện Biên phòng

Trực thuộc Bộ Tư lệnh Biên phòng Việt Nam, đào tạo sĩ quan biên phòng trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học.

Trụ sở: Phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội

7. Học viện Khoa học quân sự

Trực thuộc Tổng cục 2, Bộ Quốc phòng Việt Nam, đào tạo sĩ quan ngoại ngữ, ngoại giao (tùy viên quốc phòng), tình báo, trinh sát kỹ thuật.

Trụ sở: xã Lai Xá, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội



Phần 3

Các học viện trường sĩ quan QĐND-VN

8. Trường sĩ quan Chính trị

Trực thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam là cơ sở đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, cung cấp đội ngũ cán bộ chính trị, giáo viên khoa học xã hội và nhân văn trong Quân đội.

Trụ sở: Huyện Hòa Lạc, TP Hà Nội

9. Trường Sĩ quan Lục quân 1

Trực thuộc Bộ Quốc phòng thành lập năm 1945, là trường đại học quân sự chuyên đào tạo sĩ quan chiến thuật lục quân cấp phân đội cho các Quân khu, Quân đoàn phía bắc Việt Nam. Đào tạo sĩ quan lục quân cấp phân đội (trung đội, đại đội, tiểu đoàn) trình độ cử nhân khoa học quân sự (đại học và cao đẳng) các chuyên ngành: binh chủng hợp thành, bộ binh cơ giới, trinh sát cơ giới...

Trụ sở: thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội

10. Trường sĩ quan không quân

Trực thuộc Quân chủng Phòng không-Không quân Việt Nam, thành lập năm 1958, chuyên đào tạo phi công và kỹ thuật viên hàng không trình độ đại học cao đẳng.

Trụ sở: Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa



Phần 3

Các học viện trường sĩ quan QĐND-VN

11. Trường sĩ quan Tăng thiết giáp

Trực thuộc binh chủng Tăng Thiết giáp thành lập ngày 10/4/1973 đào tạo sĩ quan chỉ huy chiến thuật tăng và thiết giáp cấp phân đội

Trụ sở: Huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

12. Trường sĩ quan Thông tin

Trực thuộc binh chủng Thông tin liên lạc Quân đội nhân dân Việt Nam, thành lập năm 1951, đào tạo sĩ quan chỉ huy kỹ thuật trình độ đại học, cao đẳng quân sự các chuyên ngành: Vô tuyến điện, hữu tuyến điện...

Trụ sở: Phường Đồng Đế, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

13. Trường sĩ quan đặc công

Trực thuộc binh chủng đặc công Quân đội nhân dân Việt Nam, thành lập 20/7/1967 đào tạo sĩ quan chiến thuật đặc công cấp phân đội các chuyên ngành: đặc công bộ, đặc công nước...

Trụ sở: xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội



Phần 3

Các học viện trường sĩ quan QĐND-VN

14. Trường sĩ quan Công binh

Trực thuộc binh chủng Công binh Quân đội nhân dân Việt Nam, thành lập năm 1955, đào tạo sĩ quan chỉ huy kỹ thuật công binh cấp phân đội các chuyên ngành: Công trình, cầu đường, vượt sông...

Trụ sở: TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

15. Trường sĩ quan phòng hóa

Trực thuộc binh chủng hóa học, thành lập năm 1976, đào tạo sĩ quan chỉ huy kỹ thuật hóa học trình độ đại quân sự và trung học chuyên nghiệp các chuyên ngành: Khai thác sửa chữa khí tài phòng hóa, phân tích chất độc quân sự

16. Trường sĩ quan Pháo binh

Trực thuộc binh chủng pháo binh, thành lập năm 1957, đào tạo sĩ quan chiến thuật pháo binh cấp phân đội, đào tạo chuyên loại cán bộ chính trị pháo binh, đào tạo tên lửa mặt đất, tên lửa chống tăng.

Trụ sở: xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, TP Hà N

Phần 4

Tiêu chí để tuyển sinh quân sự năm 2024

II. Tiêu chí để được tuyển sinh quân sự

1. Tiêu chuẩn văn hóa

Tốt nghiệp lớp 12, dự thi xét tuyển kỳ thi THPT hằng năm

1. Độ tuổi dự thi quân đội

- Thanh niên ngoài Quân đội: Tuổi đời từ 17 đến 21 tuổi tính đến năm dự thi

- Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, công nhân và công chức Quốc phòng đang phục vụ trong Quân đội tuổi đời từ 18 đến 23 tuổi

3. Tiêu chuẩn sức khỏe

Tuyển chọn thí sinh (cả nam và nữ) đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng theo các chỉ tiêu: Thể lực (trừ chiều cao, cân nặng, có quy định riêng), mắt (trừ khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai, mũi, họng, răng, hàm, mắt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu và sản phụ khoa (đối với nữ)



Phần 4

Tiêu chí đề tuyển sinh quân sự năm 2024

*** Một số tiêu chuẩn quy định riêng cho từng đối tượng như sau:**

+ Các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, chính trị, hậu cần, gồm các học viện: Hậu cần, Phòng Không-Không quân, Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Tăng thiết giáp, Thông tin, Đặc công, Phòng hóa.

Thẻ lực: Chỉ số BMI nhỏ hơn hoặc bằng 30; thí sinh nam cao từ 1,65m trở lên, cân nặng từ 50kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP có hiệu lực ngày 01/01/2024 (Cao từ 1,54m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên).

Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

Phần 4

Tiêu chí đề tuyển sinh quân sự năm 2024

+ Các học viện Kỹ thuật quân sự; Quân y; Khoa học quân sự và hệ cao đẳng quân sự tại Trường sĩ quan Không quân, Trường Cao đẳng Kỹ thuật quân sự 1 ; Cao đẳng Kỹ thuật Thông tin.

- Về thể lực

+ Chỉ số BMI nhỏ hơn hoặc bằng 30

+ Thí sinh nam cao từ 1,63m trở lên, cân nặng từ 50kg trở lên.

+Thí sinh nữ đăng ký sơ tuyển vào học viện Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự.

+ Cao 1,54m trở lên, cân nặng từ 48kg trở lên

- Về Mắt.

+ Được tuyển thí sinh cả nam và nữ mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra sức khỏe sau khi chỉnh kính đạt Điểm 1 theo quy định tại thông tư số 105/2023/TT-BQP quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực hai mắt đạt 19/10 trở lên)



Phần 4

Tiêu chí đề tuyển sinh quân sự năm 2024

* Thời gian sơ tuyển

- Các địa phương, đơn vị tổ chức sơ tuyển cho thí sinh từ ngày 15/3 đến ngày 20/5/2024.

- Cụ thể Ban tuyển sinh quân sự huyện Ân Thi sơ tuyển vào buổi sáng ngày 11/4/2024 (Thứ 5) tại Ban Chỉ huy quân sự huyện Ân Thi.

Khám cận lâm sàng vào buổi sáng ngày 12/4/2024 (Thứ 6) tại Trung tâm y tế huyện Ân Thi. Sau khi đạt sức khỏe Ban tuyển sinh quân sự huyện sẽ thông báo các thí sinh đến Ban Chỉ huy quân sự mua hồ sơ và nghe cán bộ tuyển sinh hướng dẫn làm hồ sơ

Phần 4

Tiêu chí đề tuyển sinh quân sự năm 2024

* Về tổ hợp môn xét tuyển.

- Năm 2024 các học viên: Hậu cần; Kỹ thuật quân sự; Phòng không – Không quân, Hải quân và các trường sĩ quan Lục quân 1, Lục quân 2, Thông tin, Công binh, Đặc Công, Tăng thiết giáp, Không quân, Pháo binh, Phòng hóa: Xét tuyển theo tổ hợp môn A00 và A01.

+ Học viện quân y: Xét tuyển tổ hợp A00 và B00

+ Trường sĩ quan Chính trị: Xét tuyển theo tổ hợp A00, C00 và D01

- Học viện biên phòng

+ Ngành Biên phòng: Xét tuyển theo tổ hợp A01 và C00

+ Ngành Luật: Xét tuyển tổ hợp C00

- Học viện Khoa học quân sự:

+ Ngành ngôn ngữ Anh và quan hệ quốc tế: Xét tuyển tổ hợp D01

+ Ngành ngôn ngữ Nga: Xét tuyển tổ hợp D01 và D02

+ Ngành ngôn ngữ Trung quốc: Xét tuyển tổ hợp D01 và D04

+ Ngành trinh sát kỹ thuật: xét tuyển theo tổ hợp A00 và A01



Phần 4

Tiêu chí để tuyển sinh quân sự năm 2024

* Quy định xét tuyển.

- Năm 2024 các trường quân đội chỉ xét tuyển vào hệ đào tạo đại học, cao đẳng quân sự đối với các thí sinh đủ điều kiện sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào các trường trong cùng nhóm.
- Không xét tuyển đối với các thí sinh.
- + Không có hồ sơ sơ tuyển hoặc không đủ điều kiện sơ tuyển.
- + Không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 hoặc đăng ký xét tuyển vào trường Không cùng nhóm.

* Điểm cần lưu ý.

- Các trường Quân đội và trường Công an đều chỉ xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất). Các thí sinh chỉ làm hồ sơ sơ tuyển 1 trong 2 khối trường (*tức là thí sinh đã tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Công an thì không tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Quốc phòng*).

- Về hồ sơ do Ban tuyển sinh Bộ quốc phòng phát hành thống nhất, thí sinh mua và nộp hồ sơ tại Ban tuyển sinh quân sự cấp huyện.



Phần 5

Chỉ tiêu tuyển sinh quân sự vào các học viện nhà trường năm 2024

TT	Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
1	HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ	KQH			540
	Đào tạo kỹ sư quân sự		7860220	1.Toán, Lý, Hóa 2.Toán, Lý, Tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc</i>				351
	+ Thí sinh Nam				335
	+ Thí sinh Nữ				16
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam</i>				189
	+ Thí sinh Nam				181
	+ Thí sinh Nữ				08
2	HỌC VIỆN QUÂN Y	YQH			385
	Đào tạo đại học quân sự				
a)	Ngành Y khoa (Bác sĩ đa khoa)		7720101	1. Toán, Hóa, Sinh 2. Toán, Lý, Hóa	335
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc</i>				218
	+ Thí sinh Nam				197
	+ Thí sinh Nữ				21
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam</i>				117
	+ Thí sinh Nam				106
	+ Thí sinh Nữ				11
b)	Ngành Dược		7720201	Toán, Lý, Hóa	40
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc</i>				26
	+ Thí sinh Nam				23

Phần 5

Chỉ tiêu tuyển sinh quân sự vào các học viện nhà trường năm 2024

TT	Tên trường, Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
	+ Thí sinh Nữ				03
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam</i>				14
	+ Thí sinh Nam				13
	+ Thí sinh Nữ				01
c)	Ngành Y học dự phòng		7720110	Toán, Hóa, Sinh	10
	<i>Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				06
	<i>Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				04
3	HỌC VIỆN HẬU CẦN	HEH			178
	Đào tạo đại học quân sự				
	* Ngành Hậu cần quân sự		7860218	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú phía Bắc</i>				107
	+ Thí sinh Nam				105
	+ Thí sinh Nữ				02
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam</i>				71
	+ Thí sinh Nam				69
	+ Thí sinh Nữ				02

Phần 5

Chỉ tiêu tuyển sinh quân sự vào các học viện nhà trường năm 2024

3

4	HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ	NQH		90	
	Đào tạo đại học quân sự				
a)	Ngành Trinh sát kỹ thuật		7860231	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	42
	<i>Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				32
	<i>Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				10
b)	Ngành Ngôn ngữ Anh		7220201	TIẾNG ANH , Toán, Văn	17
	<i>- Thí sinh Nam</i>				15
	<i>- Thí sinh Nữ</i>				02
c)	Ngành Ngôn ngữ Nga		7220202	1. TIẾNG ANH , Toán, Văn 2. TIẾNG NGA , Toán, Văn	10
	<i>- Thí sinh Nam</i>				08
	<i>- Thí sinh Nữ</i>				02
d)	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc		7220204	1. TIẾNG ANH , Toán, Văn 2. TIẾNG TRUNG QUỐC , Toán, Văn	10
	<i>- Thí sinh Nam</i>				08
	<i>- Thí sinh Nữ</i>				02
đ)	Ngành Quan hệ quốc tế		7310206	TIẾNG ANH , Toán, Văn	11
	<i>- Thí sinh Nam</i>				09
	<i>- Thí sinh Nữ</i>				02

Phần 5

Chỉ tiêu tuyển sinh quân sự vào các học viện nhà trường năm 2024

5	HỌC VIỆN BIÊN PHÒNG	BPH			405
	Đào tạo đại học quân sự				
a)	Ngành Biên phòng		7860214	1. Văn, Sử, Địa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	375
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				176
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp C00				141
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp A01				35
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú ở QK4 (Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế)</i>				15
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp C00				12
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp A01				03
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú ở QK5</i>				75
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp C00				60
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp A01				15
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú ở QK7</i>				53
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp C00				42
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp A01				11
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú ở QK9</i>				56
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp C00				45
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp A01				11
b)	Ngành Luật		7380101	Văn, Sử, Địa	30
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				21
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				09

Phần 5

Chỉ tiêu tuyển sinh quân sự vào các học viện nhà trường năm 2024

6	HỌC VIỆN PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN	PKH			247
	Đào tạo đại học quân sự				
	Ngành Chỉ huy Tham mưu Phòng không, Không quân và Tác chiến điện tử		7860226	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				148
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				99
7	HỌC VIỆN HẢI QUÂN	HQH			250
	Đào tạo đại học quân sự				
	* Ngành Chỉ huy tham mưu Hải quân		7860202	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				100
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				150
8	TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 1	LAH			686
	Đào tạo đại học quân sự				
	Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân <i>Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>		7860201	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	686

Phần 5

Chỉ tiêu tuyển sinh quân sự vào các học viện nhà trường năm 2024

9	TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 2	LBH			532
	Đào tạo đại học quân sự				
	* Ngành Chỉ huy tham mưu Lục quân		7860201	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú ở QK4 (Quảng Trị và Thừa Thiên- Huế)</i>				16
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú ở QK5</i>				213
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú ở QK7</i>				197
	<i>- Thí sinh có nơi thường trú ở QK9</i>				106
10	TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ	LCH			746
	Đào tạo đại học quân sự				
	* Ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước		7310202	1. Văn, Sử, Địa 2. Toán, Lý, Hóa 3. Toán, Văn, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				410
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp C00				246
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp A00				82
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp D01				82
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				336
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp C00				202
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp A00				67
	+ Thí sinh xét tuyển theo tổ hợp D01				67

Phần 5

Chỉ tiêu tuyển sinh quân sự vào các học viện nhà trường năm 2024

11	TRƯỜNG SĨ QUAN PHÁO BINH	PBH			221
	Đào tạo đại học quân sự				
	* Ngành Chỉ huy tham mưu Pháo binh		7860205	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				133
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				88
12	TRƯỜNG SĨ QUAN CÔNG BINH	SNH			251
	Đào tạo đại học quân sự				
	* Ngành Chỉ huy kỹ thuật Công binh		7860228	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				151
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				100
13	TRƯỜNG SĨ QUAN THÔNG TIN	TTH			341
	Đào tạo đại học quân sự				
	* Ngành Chỉ huy tham mưu thông tin		7860219	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, Tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				205
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				136

Phần 5

Chỉ tiêu tuyển sinh quân sự vào các học viện nhà trường năm 2024

14	TRƯỜNG SĨ QUAN KHÔNG QUÂN				185
a)	Đào tạo đại học quân sự Ngành Sĩ quan CHTM Không quân	KGH	7860203	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	95
	<i>Phi công quân sự</i>				75
	<i>Sĩ quan dù và tìm kiếm cứu nạn đường không</i>				20
b)	Đào tạo cao đẳng quân sự	KGC			90
	Ngành Kỹ thuật Hàng không		6510304	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				45
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				45
15	TRƯỜNG SĨ QUAN TĂNG THIẾT GIÁP	TGH			144
	Đào tạo đại học quân sự Ngành Chỉ huy tham mưu Tăng Thiết giáp		7860206	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				86
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				58

Phần 5

Chỉ tiêu tuyển sinh quân sự vào các học viện nhà trường năm 2024

16	TRƯỜNG SĨ QUAN ĐẶC CÔNG	DCH			58
	Đào tạo đại học quân sự				
	* Ngành Chỉ huy tham mưu Đặc công		7860207	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				35
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				23
17	TRƯỜNG SĨ QUAN PHÒNG HÓA	HGH			43
	Đào tạo đại học quân sự				
	* Ngành Chỉ huy Kỹ thuật hóa học		7860229	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				26
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				17
18	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT QUÂN SỰ 1	KTH			30
	Đào tạo cao đẳng quân sự				
	* Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô		6510202	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				15
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				15

Phần 5

Chỉ tiêu tuyển sinh quân sự vào các học viện nhà trường năm 2024

19	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT THÔNG TIN	THH	6860228		30
	Đào tạo cao đẳng quân sự				
	* Ngành Kỹ thuật Viễn thông		6510202	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh	
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Bắc</i>				<i>15</i>
	<i>- Thí sinh nam, có nơi thường trú phía Nam</i>				<i>15</i>

Phần 5

Phương thức xét tuyển năm 2024

Năm 2024 ngoài các phương thức xét tuyển đã quy định như năm 2023, thêm 2 phương thức xét tuyển.

Phương thức 1 Xét tuyển theo kết quả học bạ đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT có điểm tổng kết chung từng năm học đạt 7,0 trở lên các môn thuộc tổ hợp xét tuyển A00 hoặc A01 của từng năm học đạt 7,5 trở lên.

Phương thức 2 Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (từ 75 điểm trở lên). Và Đại học Quốc gia Thành phố HCM (từ 600 điểm trở lên)